**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18** *(Từ 2.1.2023 – 6.1.2023)*

**Cách ngôn*:******“Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng”***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/****Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai***2/1/2023* | **Sáng** | 1 | HĐTT | Bài 18: Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Biết ơn người thân trong gia đình. |
| 2 | Toán | Bài 42. Ôn tập biểu thức số (Tiết 2) |
| 3 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 3) |
| 2 | TN&XH | **Bài 15**: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (T2) |
| 3 | Đạo đức | Bài 6. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ |
| **Ba***3/1/2023* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | Toán | Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 4) |
| 3 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 5) |
| **Tư***4/1/2023* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | Toán | Bài 43. Ôn tập hình học và đo lường (Tiết 2) |
| 4 | L. Toán | Ôn luyện tuần 18 |
| **Năm***5/1/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 44. Ôn tập chung (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 6) |
| 3 | KNS | Thực hành cuối học kì I |
| 4 | HĐTN | Bài 18: Tiết 2: HĐGDTCĐ: Lá thư tri ân |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Sáu***6/1/2023* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 44. Ôn tập chung (Tiết 2) |
| 2 | Tiếng Việt | Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 7) |
| 3 | ATGT | Đi bộ những nơi đường giao nhau |
| 4 |  |  |
| **Chiều** | 1 | L.TV | Ôn luyện tuần 18 |
| 2 | TN&XH | **Bài 15**: Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng (T 3) |
| 3 | HĐTN | Bài 18: Tiết 3: SHL: SHTCĐ: Tình cảm gia đình |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (T2) – Trang 117**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Tính được giá trị của biểu thức [có hai dấu phép tính có](https://blogtailieu.com/) [và không có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/)

[-](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế bẳng hai p[hép tính nhân, chia trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 1 000.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận và rèn kĩ năng tín[h giá trị của biểu thức.](https://blogtailieu.com/)

**2. Phát triển năng lực:** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:** - GV: máy tính, bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 4’:** HS hát.- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.(Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập- thực hành: 28’****Bài 1. Tính giá trị của biểu thức.**- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.**-** GV nhận xét, tuyên dương.- YC HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức.**Bài 2: Chọn số là giá trị của mỗi biểu thức dưới đây.**- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: Tính giá trị của biểu thức**- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4. Giải bài toán**- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.- GV và HS chữa bài cho HS- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 5. Đố em?**- GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.- HS làm vào vở.- Nhóm đôi đổi vở, kiểm tra bài.a. 45 + (62 + 38) = 45 + 100 = 145b. 182 – (96 – 54) = 182 – 45 = 137c. 64 : (4 x 2) = 64 : 8 = 8d. 7 x (48 : 6) = 7 x 8 = 56- HS nêu cách tính giá trị của biểu thức.- HS nêu yêu cầu của bài.- HS thảo luận nhóm đôi- Chơi trò chơi “Tìm nhà cho các con vật”Đáp án: A = 40, B = 50, C = 210, D =100- HS đọc yêu cầu của bài.- HS làm vào vở- 2 HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.Đáp án: 1. [27 + 34 + 66 = 127](https://blogtailieu.com/)

b)7 x 5 x 2 [= 35 x 2](https://blogtailieu.com/) = 70- HS đọc yêu cầu của bài.- HS trả lời câu hỏi:+ 288 bánh xe vào các hộp. Mỗi hộp 4 bánh xe.Mỗi thùng 8 hộp.+ Đóng được bao nhiêu thùng bánh xe?Bài giải[*N*](https://blogtailieu.com/)*gười ta đóng được số hộp bánh xe l*[*à:*](https://blogtailieu.com/) *288 : 4 = 72 (hộp)*[*N*](https://blogtailieu.com/)*gười ta đóng được số thùng bánh xe* [*là:*](https://blogtailieu.com/) *72 : 8 = 9 (thùng)**Đáp số: 9 thùng bánh xe.*- HS đọc yêu cầu của bài.- YC HS thảo luận nhóm 4.- HS nêu kết quả trước lớp6 x (6 – 6 ) = 0  |
| **3. Vận dụng 3’****-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi (Kèm PP)- Nhận xét, tuyên dương | + HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1) – Trang 118**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-**  [Nhận biết được góc](https://blogtailieu.com/) vuông, góc không vuông, trung điểm [của đoạn thẳng.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được khố](https://blogtailieu.com/)i lập phương, khối hộp chữ nhật, kh[ối trụ và các yếu tố: đỉnh,](https://blogtailieu.com/) [cạnh của khối hộp c](https://blogtailieu.com/)hữ nhật.

-  [Vẽ được hình tam gi](https://blogtailieu.com/)ác, hình chữ nhật, hình vuông trên g[iấy ô vuông.](https://blogtailieu.com/)

-  [Nhận biết được tâm,](https://blogtailieu.com/) bán kính, đường kính cùa hình tròn.

**2. Phát triển năng lực**

- HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

- [Phát triển năng lực tư duy trừu](https://blogtailieu.com/) [tượng, mô hình hoá](https://blogtailieu.com/), [năng lực tính](https://blogtailieu.com/) [toán, năng lực giải qu](https://blogtailieu.com/)yết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất:** **-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:** - GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint.

- HS: Bộ đồ dùng học toán, SGK, vở .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 3’**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.(Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập- thực hành: 18’****Bài 1.** **-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Vẽ hình theo mẫu**-  [GV cho HS đọc yêu](https://blogtailieu.com/) cầu.-  [GV hướng dẫn](https://blogtailieu.com/) HS - GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3: Nêu tên đường kính, bán kính**- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4.** [**Củng cố nhận d**](https://blogtailieu.com/)**ạng khối hộp chữ nhật và số đỉnh củ**[**a nó.**](https://blogtailieu.com/)- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài rồi làm bài- HS làm việc nhóm đôi+ [Có 4 góc](https://blogtailieu.com/) vuông đỉnh K; có 2 góc vuông đỉnh [I. Vậy hình đã cho có tất](https://blogtailieu.com/) [cả 6 góc vuông.](https://blogtailieu.com/)+ [Góc khôn](https://blogtailieu.com/)g vuông đỉnh A, cạnh AB, AK; góc k[hông vuông đỉnh A, cạnh](https://blogtailieu.com/) AK, AE; góc không vuông đỉnh A, cạnh AB, AE. Vậy có 3 [góc không vuông đỉnh A.](https://blogtailieu.com/)+ [Trung điểm củ](https://blogtailieu.com/)a đoạn thẳng AC là điểm K. + Trung [điểm của đoạn thẳng ED](https://blogtailieu.com/) [là điểm I.](https://blogtailieu.com/)* HS nêu yêu cầu của bài
* HS làm vào vở
* HS nêu yêu cầu của bài
* HS làm bài nhóm đôi

[Số khối lập](https://blogtailieu.com/) [phương ở đế dưới cù](https://blogtailieu.com/)ng của cột cờ được 16 khối; số khối [trụ ở phần còn lại của cột](https://blogtailieu.com/) [cờ được 3 khối.](https://blogtailieu.com/)* HS nêu yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)
* HS nêu kết quả trước lớp

+ [Các khối lập phương](https://blogtailieu.com/) ở các đình của khỗi hộp chữ nhật đ[ểu được sơn 3 mặt. Vậy có](https://blogtailieu.com/) [8 khối lập phương đ](https://blogtailieu.com/)ược sơn 3 mặt.+ [Các khối lập phươn](https://blogtailieu.com/)g còn lại đều được sơn 2 mặt. Vậy c[ó 4 khối lập phương được](https://blogtailieu.com/) sơn 2 mặt |
| **\*Củng cố - dặn dò 1’**- NX tiết học, dặn dò. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 43: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2) – Trang 119**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Có biểu tượng và nhận biết đ[ược các đơn vị mm, ml, g,](https://blogtailieu.com/) [độ C; tính được độ dài](https://blogtailieu.com/) đường gấp khúc; xác định được cân nặng của một số đỗ vật có [đơn vị là g (gam) dựa v](https://blogtailieu.com/)ào cân hai đĩa;

- Ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là mm, ml, g, độ C; thực hiện được phép cộng, trừ, nhâ[n, chia với số đo liên quan](https://blogtailieu.com/) [đến đơn vị mm, ml, g;](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế có hai phé[p tính liên quan đến số đo](https://blogtailieu.com/) [khối lượng.](https://blogtailieu.com/)

**2. Phát triển năng lực:** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

- [Phát triển năng lực tư duy trừu](https://blogtailieu.com/) [tượng, mô hình hoá](https://blogtailieu.com/), [năng lực tính](https://blogtailieu.com/) [toán, năng lực giải qu](https://blogtailieu.com/)yết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:** - GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint.

- HS: Bộ đồ dùng học toán, SGK, vở .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 5’:** HS hát.**GV chia sẻ bài giảng PowerPoint** - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.(Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập- thực hành: 18 ’****Bài 1a.Tính độ dài đường gấp khúc** -  [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài rồi làm bài.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Chọn số đo thích hợp**-  [GV cho HS đọc yêu cầu của bài.](https://blogtailieu.com/)- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 3: Tính** -  [GV cho HS đọc yêu](https://blogtailieu.com/) cầu của bài rồi làm bài.- GV nhận xét tuyên dương.**Bài 4. Giải bài toán** -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài - 1 HS làm vào bảng nhóm, lớp làm vở.*Bài giải**Độ dài đường gấp khúc ABCD là: 28 X 3 = 84 (mm)**Đáp số: 84 mm.*+ [*Vậy quả*](https://blogtailieu.com/)[*bưởi cân nặng là: 500*](https://blogtailieu.com/) *g + 500 g - 100 g = 900 g.** 1 HS nêu yêu cầu của bài
* HS làm vào vở [*Kết quả: a) Chọn A; b*](https://blogtailieu.com/)*) Chọn C; c) Chọn A; d) Chọn B*
* 1 HS nêu yêu cầu của bài
* HS làm bài vào vở
1. *600mm, 500mm,280mm*
2. *805g, 1000g, 150g*
3. *656ml, 500ml,750ml*

- HS đọc yêu cầu của bài.- HS trả lời câu hỏi:+ 1 gói mì 80g, 1 hộp sữa 455g+ 3 gói mì và 1 hộp sữa nặng bao nhiêu kg?*Bài giải* *3 gói mì tôm cân nặng là:*80 X 3 = 240 (g)[*3 gó*](https://blogtailieu.com/)*i mì tôm và 1 hộp sữa cân nặng tất cả* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*240 + 455 = 695(g)**Đáp số: 695 g.* |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’**- NX tiết học- Dặn dò. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 44: ÔN TẬP CHUNG (T1) – Trang 120**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** [Củng cố về phép t](https://blogtailieu.com/)ính nhân, chia số có hai, ba chữ số [với (cho) số có một chữ](https://blogtailieu.com/) [số, tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức, về hình học (trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, [đường gấp khúc,...), v](https://blogtailieu.com/)ề đo lường, về giải toán có lời văn (hai [bước tính).](https://blogtailieu.com/)

**2. Phát triển năng lực**

**-** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:** - GV: máy tính, bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 5’:** HS hát.**GV chia sẻ bài giảng PowerPoint** - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.(Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập- thực hành: 18 ’****Bài 1. Đặt tính rồi tính.*** GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Tính?*** GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3: Tìm trung điểm, góc vuông, đỉnh của hình?****-** GV trình chiếu hình ảnh, hỏi HS.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4. Tính giá trị của biểu thức**- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV cho HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức**Bài 4. Giải bài toán** -  [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài và xác định yêu cầu của bài rồi [làm bài.](https://blogtailieu.com/)- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài- HS làm bảng con213 217 161x 3 x 4 x 5 639 868 805- HS đọc yêu cầu của bài- HS làm bài vào vở* HS đọc yêu cầu của bài
* HS làm việc nhóm đôi.

[*a) M là trun*](https://blogtailieu.com/)*g điểm của đoạn thẳng BC; N là trung* [*điểm cùa đoạn thẳng ED;*](https://blogtailieu.com/)[*Q là trung điểm của đo*](https://blogtailieu.com/)*ạn thẳng BM; p là trung điềm cùa đo*[*ạn thẳng ND.*](https://blogtailieu.com/)*b)*[*Có 4 góc vuông là: gó*](https://blogtailieu.com/)*c vuông đỉnh B, cạnh BC, BE; góc vu*[*ông đỉnh C, cạnh CB, CD;*](https://blogtailieu.com/)[*góc vuông đỉnh E, cạn*](https://blogtailieu.com/)*h EB, ED; góc vuông đỉnh D, cạnh* [*DC, DE.*](https://blogtailieu.com/)* HS đọc yêu cầu của bài
* HS làm vào vở

*a)*[*175 + 42 - 75 = 2*](https://blogtailieu.com/)*17 – 75* *= 142**b)12 x (12- 9) = 1*[*2 x 3*](https://blogtailieu.com/) *=* [*36.*](https://blogtailieu.com/)- HS đọc yêu cầu của bài.- HS trả lời câu hỏi:+ 1 thùng đựng 100l, 5 can , mỗi can 10l+ Tất cả có bao nhiêu lít nước mắm?+ Thực hiện phép nhân và cộng* HS làm bài vào vở.

*Bài giải**Số lít nước mắm ở 5 can là:**10 X 5 = 50 (/)**Số lít nước mắm có tất cả là:**100 + 50= 150(l)**Đáp Số: 150 / nước mắm.* |
| **\*Củng cố - dặn dò 2’**- NX tiết học.- Dặn dò. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 44: ÔN TẬP CHUNG (T2) – Trang 121**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** [Củng cố về phép t](https://blogtailieu.com/)ính nhân, chia số có hai, ba chữ só [với (cho) sổ có một chữ](https://blogtailieu.com/) [số, tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iểu thức, về hình học (trung điểm của đoạn thẳng, góc vuông, [đường gấp khúc,...), v](https://blogtailieu.com/)ề đo lường, về giải toán có lời văn (hai [bước tính).](https://blogtailieu.com/)

**2. Phát triển năng lực**

**-** HS được rèn luyện NL tư duy, lập luận logic, năng lực giao tiếp, hợp tác giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:** - GV: máy tính, bài giảng PowerPoint.

- HS: SGK, vở .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: 5’:** HS hát.**GV chia sẻ bài giảng PowerPoint** - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.(Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập- thực hành: 18 ’****Bài 1. Đặt tính rồi tính.*** GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2: Tính?**GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3a: Tính độ dài đường gấp khúc.****-** YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3b: Ước lượng cân nặng túi muối**- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4. Tính giá trị của biểu thức**- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV cho HS nêu lại cách tính giá trị của biểu thức**Bài 5. Giải bài toán** - GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu của bài- HS làm bài bảng con 72 116 106x 3 x 6 x 8 216 696 848- HS đọc yêu cầu của bài- HS làm bài vào vở* HS đọc yêu cầu của bài
* 1 HS làm vào bảng nhóm

*Bài giải**Độ dài đường gấp khúc ABCD là: 30 + 42 + 28 = 100 (mm)**Đáp số: 100 mm.** HS đọc yêu cầu của bài
* HS làm bài vào vở

*Bài giải**Gói muối cân nặng là: 200 + 200 + 100 = 500 (g)**Đáp số: 500 g.** HS đọc yêu cầu của bài
* HS làm trên bảng lớp

*a)96 : 3 x 5 = 32 x 5 = 160* *b)60 : ( 2 x 3) = 60 : 6 = 10* - HS đọc yêu cầu của bài.+ Tuần đầu 20 thùng, tuần sau gấp đôi tuần đầu.+ Tất cả có bao nhiêu thùng?* HS làm bài vào vở.

*Bài giải*[*Số thùng sách*](https://blogtailieu.com/) *vở và đồ dùng học tập góp được tro*[*ng tuần sau là:*](https://blogtailieu.com/) *20 x 3 = 60 (thùng)*[*Số thùng sách*](https://blogtailieu.com/) *vở và đồ dùng học tập góp được tron*[*g cả hai tuần là:*](https://blogtailieu.com/) *20 + 60 = 80 (thùng)**Đáp Số:* *80 thùng.* |
| **\*Củng cố - dặn dò 2’**- NX tiết học.- Dặn dò. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - Đọc đúng từ, câu, đoạn, bài theo yêu cầu.

- Bước đầu biết đọc diễn cảm các bài văn miêu tả, câu chuyện, bài thơ với ngữ điệu phù hợp.

- Tốc độ đọc khoảng 70-80 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chõ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được chi tiết và nội dung chính, nội dung hàm ẩn của văn bản và những suy luận đơn giản), tìm được ý chính của từng đoạn văn, hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý.

- Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, nhận biết đc các trình tự của sự việc dựa vào hướng dẫn hoặc gợi ý.

- Miêu tả, nhận xét được về hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua hình ảnh, tranh minh họa.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, chịu trách nhiệm.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.5’** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.(Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Ôn tập (Tiết 1) 35’** |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc các bài đã học và nêu cảm nghĩ về nhân vật em thích.****Bài tập 1, 2**- GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm.+ Dựa vào tranh minh họa đã bị che khuất một vài chi tiết, từng em nói tên bài đọc, cả nhóm nhận xét.+ Từng em bốc thăm và đọc 1 bài. Đọc xong nêu cảm nghĩ về một nhân vật yêu thích trong bài.- GV theo dõi, giúp đỡ, đưa ra đánh giá, nhận xét. | - HS chia nhóm, luyện đọc nhóm theo yêu cầu của GV.+ Lần lượt từng em nói tên các bài đọc+ Cả nhóm nhận xét, góp ý.+ Nhóm trưởng cho các bạn lần lượt bốc thăm đọc 1 bài nêu cảm nghĩ về một nhân vật yêu thích trong bài.+ Cả nhóm nhận xét, góp ý. |
| **3. Ôn tập (Tiết 2) 35’** |
| **3.1. Hoạt động 2:** **\* Bài tập 3:** - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập- GV khen ngợi các HS làm tốt và động viên những HS có nhiều cố gắng.**\* Bài tập 4**- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập- GV khen ngợi các HS làm tốt và động viên những HS có nhiều cố gắng.**\* Bài tập 5**- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập- GV nhận xét, chốt.**\* Bài tập 6:** - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập- Hướng dẫn và yêu cầu HS làm bài cá nhân.- GV nhận xét, khen ngợi các HS làm tốt và động viên những HS có nhiều cố gắng. | - 2 HS đọc nội dung bài 3.- HS thảo luận nhóm đôi làm bài.- HS đọc nội dung bài 4 - HS làm bài cá nhân.- 1 HS đọc nội dung bài 5- HS làm việc nhóm đôi+ Đáp án:a. *Ngọn tháp* ***cao vút.***b. *Ánh nắng* ***vàng rực*** *trên sân trường.*c. *Rừng* ***im ắng****, chỉ có tiếng suối* ***róc rách****.*d. *Lên lớp 3, bạn nào cũng* ***tự tin*** *hơn.* |
| **4. Vận dụng. 3’** |
| + Tổ chức cho HS chơi trò chơi tìm sự vật và đặc điểm có trong lớp học.- Nhận xét, tuyên dương**\* Củng cố- Dặn dò**: **1’**- GV nhận xét tiết học. | + Tham gia chơi |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - Đọc đúng từ, câu, đoạn, bài theo yêu cầu.

- Nhận biết được các từ ngữ miêu tả điệu bộ, hành động của nhân vật, nhận biết đc các trình tự của sự việc dựa vào hướng dẫn hoặc gợi ý.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, chịu trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.(Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Ôn tập** |
| **2.1. Hoạt động 1 10’****\* Bài tập 1:** + GV NX, tuyên dương**2.2. Hoạt động 2 10’****\* Bài tập 2:** - GV nhận xét, đánh giá. Khen ngợi, động viên các em tìm đúng từ ngữ.**2.3. Hoạt động 3 10’** **\* Bài tập 3:** - GV nhận xét, đánh giá. Khen ngợi, động viên các em đọc đúng, đọc tốt. | - Thảo luận nhóm 2 làm bài tập+ Từng em đọc khổ thơ, đọc đoạn thơ mình đã thuộc trong một bài đã học.+ Nhóm nhận xét, góp ý- 2 HS đọc yêu cầu bài.- Làm việc cá nhânĐáp án: *Thích nhất, mừng ghê, xinh quá, yêu em tôi, vui, thích, náo nức, say mê, say sưa, chẳng bao giờ cách xa,...*- Chia sẻ với bạn bên cạnh - Một số HS chia sẻ trước lớp.- 1 HS đọc yêu cầu bài- HS đọc đoạn thơ mình thuộc với bạn bên cạnh và ngược lại.- Một số HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét góp ý- Lắng nghe |
| **3. Củng cố- Dặn dò** 2’ |
| - GV nhận xét tiết họcvà chuẩn bị bài cho bài sau. Nhận xét, tuyên dương |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

 **TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: BUỔI SÁNG (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - Viết đúng chính tả bài thơ “Buổi sáng” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa ch hoặc tr (at hoặc ac).

- Tìm đọc được bài văn, bài thơ,… viết về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió).

**2. Năng lực** - Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, chịu trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *3’*** |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. (Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** |
| **2.1. HĐ chuẩn bị viết chính tả. 5’**- GV đọc toàn bài thơ.- Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.- GV giới thiệu nội dung: Bài thơ nói về cảnh vật, không gian làng quê vào buổi sáng bình yên. \*HD HS viết chính tả:+ Đoạn chính tả có mấy khổ thơ?+ Mỗi dòng thơ có mấy chữ?+ Hết mỗi khổ thơ cần trình bày thế nào?+ Những chữ nào trong bài viết cần viết hoa? - Yêu cầu HS tìm các từ dễ viết sai.**2.2. HĐ viết bài chính tả 15’**- GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.**2.3. HĐ soát lỗi và nhận xét bài 1’**- GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.- GV nhận xét chung.**3. HĐ làm bài tập 10’****Bài 2.** Chọn *chuyền* hoặc *thuyền* thay vào ô trống - GV mời HS nêu yêu cầu.- Yêu cầu HS chọn và viết vào vở từ ngữ có tiếng *chuyền* hoặc *truyền.*- 1 - 2 HS trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.**Bài 3 b.** (làm việc nhóm 4) - GV mời HS nêu yêu cầu.Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.- Mời đại diện nhóm trình bày.- GV gọi các nhóm nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.- 4 HS đọc nối tiếp nhau.- HS lắng nghe.+ Bài thơ có 4 khổ+ Mỗi dòng có 4 chữ+ Giữa hai khổ thơ cách ra một dòng.+ Những chữ đầu dòng thơ*sóng xanh, la đà, xà xuống.*- HS viết bài.- HS nghe, dò bài.- HS đổi vở dò bài cho nhau.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS trình bày kết quả.- Kết quả: ***truyền*** *tin,* ***chuyền*** *cành,* ***truyền*** *hình, chơi* ***chuyền****, dây* ***chuyền****,* ***truyền*** *thống, bóng* ***chuyền****, lan* ***truyền****.* - 1 HS đọc yêu cầu.- Các nhóm làm việc theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm trình bày- Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.3’** |
| - Cho học sinh nêu lại tên bài học- Cho HS đặt câu với một số từ ngữ: *chuyền, truyền*- Nhận xét tiết học, tuyên dương những em viết chữ đẹp, trình bày cẩn thận, tiến bộ. | - Học sinh nêu- Đặt câu |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: TRĂNG TRÊN BIỂN ( T5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - Viết đúng chính tả đoạn văn “Trăng trên biển” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa vần x/s ( ăt/ăc)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**- Năng lực tự chủ, tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, chịu trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - GV tổ chức trò chơi (Kèm PP)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết 20’**- GV đọc toàn bài- Mời 1-2 HS đọc nối tiếp bài.- GV giới thiệu nội dung đoạn văn: - GV hướng dẫn cách viết bài:+ Viết hoa tên bài và các chữ đầu câu.+ Chú ý các chữ dễ nhầm lẫm: sáng hồng, sáng xanh, lóa sáng.- GV đọc từng cụm từ cho HS viết.- GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.- GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.- GV nhận xét chung.**2.2. Hoạt động 2: Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống 5’**- GV mời HS nêu yêu cầu.- Mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.**2.3. Hoạt động 3: Đặt câu với từ ngữ tìm được ở BT2 5’**- GV mời HS nêu yêu cầu.- Giao nhiệm vụ cho HS- Mời HS trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.- HS đọc nối tiếp nhau.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS viết bài.- HS nghe, dò bài.- HS đổi vở dò bài cho nhau. 1 HS đọc yêu cầu bà- Thảo luận nhóm đôi- Kết quả: *sinh sôi, san sẻ, xào xạc, sáng sủa.*- 1 HS đọc yêu cầu.- HS làm việc theo yêu cầu.- Đại diện trình bày |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’** |
| - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng, rành mạch đoạn văn, bài văn. HS trả lời được các câu hỏi về nội dung đoạn, bài.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bảng phụ viết bài văn.

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động 3’**
* Hát
1. **Thực hành 30’**

- Gọi HS lên đọc toàn bài- YC HS đọc thầm để trả lời các câu hỏi.***HĐ2: Hướng dẫn HS làm BT*****-** Gọi HS đọc yêu cầu bài.- Yêu cầu cả lớp đọc truyện vui **\* Củng cố, dặn dò 2’**- NX tiết học, dặn dò.  | * 1 HS đọc
* Lớp đọc thầm

Câu a: Hoa: Thiếp trong sươngGió: chạm khám hoa nhài, mang hương đi khắp lốiNúi đồi: Ngủ trong mâyMặt trời: Như trái chín, treo lủng lẳng vòm cây.Câu b: Đàn trâu: Đội sương ra đồng sớmGà con: kêu trong ổ, đánh thức mặt trời.Chó mực: chạy trong sân chơi.Câu c: Bài thơ nói đến nội và những người cuối xóm.- HS làm bài vào vở  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

..............................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 (Tiết 7)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kiểm tra đọc - hiểu, luyện từ và câu, viết đoạn văn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng lớp chép sẵn bài: *Chúng tớ làm thủ thư.*

**-** HS: Vở bài tập Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV**  |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động 2’** - Hát**2. Thực hành 31’** **-** Hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu+ Đọc thật kĩ bài văn khoảng 15 phút + Khoanh tròn ý đúngtrong vở bài tập- Yêu cầu Hs làm bài- GV thu bài chấm - chữa bài **\*Củng cố - dặn dò 2’**- NX tiết học, dặn dò  | - HS tiến hành làm bài * Câu 1: ý a
* Câu 2: ý b
* Câu 3: ý a
* Câu 4: Vì bạn ấy cũng bắt đầu mượn sách như các bạn. Bạn ấy hiểu sách là để đọc chứ không phải để cất.
* Câu 5: Bạn ấy là người rất nghiêm túc và trách nhiệm.
* Câu 6: đầy ắp
* Câu 7:

* Câu 8: Viết đoạn văn
 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**TÊN BÀI: LÁ THƯ TRI ÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- HS bày tỏ tình cảm biết ơn với người thân thông qua hình thức viết thư, giãi bày.

**2. Năng lực**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- HS trải nghiệm mang lại niềm vui, nụ cười cho bản thân và cho bạn bè.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự khéo léo, thể hiện của bản thân qua sản phẩm tự làm.

- Có thái độ thân thiện, vui tươi với mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* SGK, bài giảng PP.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động 10’***Hát, đọc thơ về tình cảm gia đình*- Mỗi tổ chọn hát hoặc đọc thơ về một thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị em,...- Các tổ bắt thăm thứ tự để biểu diễn theo hình thức liên khúc nối tiếp nhau từng đoạn mà không cần hát hết bài.+ GV mời HS chơi theo tổ**GV dẫn vào nội dung chủ đề**: Các bài hát, lời thơ đã thể hiện được tình cảm giữa các thành viên trong gia đình. Thế các em đã bao giời nói hay viết cho người thân mình là em rất yêu người ấy chưa? Tình yêu cần phải được nói ra.**2. Khám phá chủ đề 17’****\* Hoạt động: Thực hiện viết lá thư tri ân gửi một thành viên trong gia đình**- GV đề nghị HS chuẩn bị giấy hoặc các nguyên liệu để làm bưu thiếp. GV mời HS:+ Nghĩ đến một người thân trong gia đình: sở thích, mong muốn của người ấy, kỉ niệm của người ấy với mình.+ Suy nghĩ để đưa ra phương án: làm bưu thiếp hay viết thư và viết những gì?+ Thực hiện làm tấm bưu thiếp hoặc viết lá thư bày tỏ tình cảm của mình, lòng biết ơn của mình và một lời chúc.- GV gợi ý cách viết: “Con luôn nhớ...”, “Kính chúc...”- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. Gọi 3-4 HS chia sẻ tấm bưu thiếp của mình.**GV kết luận**: Để bày tỏ lòng biết ơn của mình, chúng ta có thể viết về kỉ niệm về những gì người thân đã làm cho mình và viết một lời chúc liên quan đến mong muốn của người thân**3. Mở rộng và tổng kết chủ đề 5’**- GV mời HS làm việc theo cặp đôi hoặc theo nhóm về ý tưởng trao thư, bưu thiếp người thân sao cho bất ngờ, thú vị.- HS thảo luận thêm về các phương án bày tỏ tình cảm độc đáo khác như chuẩn bị bài làm một bài thơ, vẽ một bức tranh, trồng một chậu hoa, tìm hiểu để nấu một món ăn, món tráng miệng mời người thân, đánh một bản đàn, học một điệu múa,....**GV kết luận**: Có rất nhiều cách để bày tỏ tính cảm biết ơn, yêu thương của mình đối với người thân. Hãy luôn suy nghĩ tìm cách làm cho người thân vui và hạnh phúc.**4. Cam kết, hành động 3’**- Hôm nay em học bài gì?GV nhắc HS gửi lá thư/ bưu thiếp em đã làm cho người thân; nghĩ và thực hiện thêm những việc em có thể làm để bày tỏ lòng biết ơn của mình đến các thành viên trong gia đình. | - HS hát, đọc thơ nối tiếp theo tổ- Đại diện các tổ tham gia chơi- HS lắng nghe.- HS theo dõi GV hướng dẫn để thực hiện.- HS chia sẻ.- HS thực hiện theo cặp.+ 5 − 7 HS chia sẻ trước lớp- Nhận xét, bổ sung ý kiến.- HS lắng nghe.- HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt lớp: SƠ KẾT TUẦN**

 **SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: TÌNH CẢM GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS biết tôn trọng vẻ bên ngoài của mình và mọi người.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS cùng nhau nghĩ thêm nhiều cách để bày tỏ và cảm nhận tình cảm giữa các thành viên trong gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giấy A4, màu vẽ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần 15’****a. Sơ kết tuần 1:****-** Từng tổ báo cáo.- Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 18- GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.\* Ưu điểm: ………………………………………………………………………………………………………………………………………\* Tồn tại…………………………………………………………………………………………………………………………………………**b. Phương hướng tuần 19:**- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng. **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....**2. Hoạt động trải nghiệm 20’***a. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm.*- GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi:+ Em đã đưa lá thư, tấm bưu thiếp vào lúc nào? Người thân của em có ngạc nhiên không?+ Em đã thực hiện thêm ý tưởng gì để bày tỏ tình cảm với các thành viên khác trong gia đình**Kết luận:** HS cùng đập tay khen nhau đã thực hiện được kế hoạch đề ra.*b. Hoạt động nhóm:* *\* Sáng tác truyện tranh về tình cảm gia đình theo nhóm.*- GV đề nghị HS ngồi theo nhóm: lựa chọn nội dung câu chuyện về tình cảm gia đình từ các đề xuất của mỗi thành viên.- GV mời lần lượt từng nhóm kể câu chuyện của mình theo tranh.- GV **kết luận**: GV cho HS bình bầu câu chuyện ấn tượng nhất. Trao quà, phần thưởng cho nhóm tác giả.**3. Cam kết hành động.**- GV đề nghị HS tiếp tục thường xuyên bày tỏ lòng biết ơn đối với bố mẹ, người thân thông qua những việc làm cụ thể; nói lời yêu thương với người thân trước khi đi ngủ, vào các dịp sinh nhật,... | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 19.- HS chia sẻ theo nhóm, trước lớp.- HS ngồi theo nhóm. Mỗi nhóm thống nhất câu chuyện và phân công mỗi người vẽ một bức tranh minh họa cho câu chuyện ấy, đánh dấu lần lượt từng sự kiện.- Từng thành viên vẽ, ghi chú giải và sắp xếp thành câu chuyện- Các nhóm kể câu chuyện của nhóm mình.- HS bình bầu.- Hs ghi nhớ và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**LUYỆN TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**Bài 42: ÔN TẬP BIỂU THỨC SỐ (T2) – Trang 107**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng:** Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

**-** Tính được giá trị của biểu thức [có hai dấu phép tính có](https://blogtailieu.com/) [và không có dấu ngoặc.](https://blogtailieu.com/)

[-](https://blogtailieu.com/) Giải được bài toán thực tế bẳng hai p[hép tính nhân, chia trong](https://blogtailieu.com/) [phạm vi 1 000.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực tư duy, lập luận và rèn kĩ năng tín[h giá trị của biểu thức.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động 3’**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Tính giá trị biểu thức.a. 83 + 13 – 76  b. 547 – 264 – 200c. 6 x 3:2 - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS làm bài tập a. 83 + 13 – 76 = 96 - 76  = 20b. 547 – 264 – 200 = 283 - 200 = 83c. 6 x 3 : 2 = 18 : 2  = 9- HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành 30’** |  |
| [**Bài 1**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) - YC HS nhắc lại cách tính giá trị biểu thức. | - HS làm bảng con *Ưu tiên dấu ngoặc, Nhân chia trước, Cộng trừ sau.* |
| [**Bài 2**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) + Muốn tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện ta làm như thế nào?*🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức bằng cách thuận tiện nhất* | - HS làm bài vào vở.+ Ta đôi chỗ vị trí cách số để tạo thành số tròn chục, tròn trăm |
| **\* Bài 3: Nối**- GV hướng dẫn HS. - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi [chú mèo rồi nêu (nối) với sổ](https://blogtailieu.com/) [ghi ở con cá là giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức đó.- GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.*🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức* | - HS lắng nghe cách thực hiện- HS làm bài vào VBT- HS lắng nghe, quan sát |
| **Bài 4. Giải bài toán**- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?+ Phải làm phép tính gì?- GV và HS chữa bài cho HS- GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu của bài.+ 280 cái bánh vào các hộp. Mỗi hộp 8 cái bánh..Mỗi thùng 5 hộp.+ Đóng được bao nhiêu thùng bánh?+ Thực hiện phép chia và chia- HS làm bài vào vở.***Bài giải***[*N*](https://blogtailieu.com/)*gười ta đóng được số hộp bánh l*[*à:*](https://blogtailieu.com/) *280 : 8 = 35 (hộp)*[*N*](https://blogtailieu.com/)*gười ta đóng được số thùng bánh* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*35 : 5 = 7 (thùng)* *Đáp số: 7 thùng bánh* |
| **\*Củng cố - dặn dò 2’**- NX tiết học, dặn dò. |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................ |

Luyện Tiếng Việt:

**ÔN LUYỆN TUẦN 18**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được hình ảnh so sánh trong câu; sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy khi viết văn.

- Viết được đoạn văn tả đồ dùng học tập.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

* Bảng phụ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động 3’**

 *Điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu văn dưới đây?**a) Trong vườn ngoại trồng đủ thứ cây ăn trái: nào là mãng cầu xiêm mãng cầu ta xoài chanh, ổi đào lộn hột mít …**b) Làng quê Việt Nam luôn gắn với những hình ảnh thân thuộc: cây đa bến nước sân đình lũy tre xanh bao bọc quanh cổng làng cổ kính và chiếc ao làng ngào ngạt hương sen …* **2. Thực hành 30’***Bài 1: Viết câu có sử dụng biện pháp so sánh để miêu tả sự vật trong tranh:**a) Tả mai con rùa hoặc con rùa.**b) Tả cây liễu hoặc cành liễu.**c) Tả cây nấm**Bài 2*: *Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy còn thiếu vào chỗ thích hợp trong đoạn văn dưới đây. Chép lại đoạn văn.** Nhận xét, chốt ý.

*Bài 4/98: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập.* * Hướng dẫn HS làm bài.

**\*Củng cố, dặn dò 2’**- Nhận xét tiết học - Dặn dò. | - Thực hiện yêu cầu.- Đọc yêu cầu.- Suy nghĩ làm bài (vở, bảng phụ). - Nhận xét.- Đọc yêu cầu.- Suy nghĩ làm bài (vở, bảng phụ). - Nhận xét. *Vào mùa gặt, con đường làng tôi phủ đầy rơm mới. Rơm của bông lúa mới gặt phơi héo, tỏa hương thơm phức. Bọn trẻ con chúng tôi chạy nhảy nô đùa không biết chán trên những con đường đầy rơm. Rơm như tấm thảm vàng óng ánh dưới nắng hè, trải khắp mọi ngõ ngách quanh co trong làng.*- Đọc yêu cầu.- Suy nghĩ làm bài (vở, bảng phụ ). - Nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 15: MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG T2+3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng: Sau khi học, học sinh sẽ:**

– Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật.

– Trình bày được chức năng của các bộ phận đó (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).

– So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; Phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |
| - GV yêu cầu học sinh chơi trò chơi”Chuyền quà” hỏi và trả lời câu hỏi, thời gian suy nghĩ 5s+Câu 1: Kể tên một số bộ phận của con bò?+Câu 2: Bộ phận giúp con chim hoạt động là gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi và trả lời câu hỏi |
| **2. Thực hành***:* |
| **Hoạt động 1. (làm việc nhóm)**–GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của hoạt động và thực hiện.–GV gợi ý HS trong mỗi nhóm lần lượt phân loại các con vật theo từng đặc điểm về cơ quan di chuyển, sau đó mới đến lớp bao phủ bên ngoài (không nhất thiết đồng thời 2 cách phân loại).–Đại diện HS chia sẻ kết quả làm việc nhóm. | - HS đọc yêu cầu và HS xác định con vật trong hình có đặc điểm cơ quan di chuyển giống nhau; có lớp bao phủ bên ngoài giống nhau, chia sẻ kết quả làm việc trong nhóm.- Nhóm báo cáo |
| **Hoạt động 2. (làm việc nhóm 2)**– GV yêu cầu HS trong nhóm kể, liệt kê vào bảng nhóm thêm được càng nhiều càng tốt về các con vật theo 2 cách phân loại trên.-GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” theo nhóm. Nhóm nào kể đúng (viết lên bảng) nhiều nhất tên con vật di chuyển theo các cách đã nêu (hoặc có lớp che phủ bên ngoài như đã nêu) là thắng cuộc.–GV nhận xét và khen ngợi HS tích cực tham gia hoạt động và chia sẻ. | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.- Các nhóm chơi trò chơi -HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng***:* |
| **Hoạt động 4. Cá nhân**- GV yêu cầu HS Giới thiệu trong nhóm hình ảnh (tranh, hình vẽ) đã sưu tầm về động vật. - GV mời các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.**Hoạt động 5.** –GV yêu cầu HS trong nhóm thảo luận, lựa chọn cách phân loại động vật của nhóm, cách trình bày sản phẩm nhóm.–GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ các nhóm.–Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm trình bày.–GV nhận xét và khen ngợi kết quả, tinh thần làm việc của các nhóm.1. GV cho HS đọc thầm lời chốt của ông Mặt Trời.2. GV cho HS quan sát tranh chốt và hỏi: Tranh vẽ ai? Các bạn đang làm gì? E**\*Củng cố - dặn dò** 3’- Nhận xét bài học.- Dặn dò về nhà. | - Học sinh chia sẻ.Giải bài 15 Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng- Học sinh thảo luận và chia sẻ cùng nhau sắp xếp hình ảnh vào các ô phù hợp theo cách phân loại của nhóm.Tên: con trâu.Đặc điểm: có lớp lông mao màu đen xám, có sừng cong như cái lưỡi liềm. Con trâu thường giúp người nông dân cày cấy ruộng đất và trở thành bạn với người nông dân.- HS đọc. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 5: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**

**Bài 06: Tích cực hoàn thành nhiệm vụ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Nêu vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch và có chất lượng.

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Hình thành và phát triển, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Kể được một số nhiệm vụ của mình+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Kể các nhiệm vụ của em”*** để khởi động bài học.+ GV chia lớp thành 2 đội, phổ biến cách chơi như sau: Hai đội sẽ luân phiên kể các nhiệm vụ của mình, nhiệm vụ nào đã kể rồi sẽ không kể lại, nếu kể trùng lặp sẽ không được tính.- Mời 1 số HS đại diện trong đội chia sẻ về cách thực hiện những nhiệm vụ đó.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.- HS tham gia chơi* Trực nhật lớp: đến lớp sớm, quét lớp, lau bảng và sắp xếp lại bàn giáo viên.
* Sưu tầm tư liệu cho bài học: thực hiện tại nhà, ít nhất 1 ngày trước buổi học, tìm kiếm trên sách báo, mạng internet,...
* Chuẩn bị phiếu bài tập cho các bạn: làm phiếu bài tập theo mẫu cô giáo đã cho, in và đem đến lớp vào buổi học.

- HS chia sẻEm đã thực hiện các nhiệm vụ đó bằng cách hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và các công việc được giao.- HS lắng nghe-HS lắng nghe |
| **2. Khám phá:****Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ. (Làm việc nhóm 2)****-** Mục tiêu: + Nêu được một số biểu hiện của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ.**-** Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu 1HS đọc truyện *Tham gia việc lớp*.- YC HS thảo luận nhóm 2 và TLCH:+ Những chi tiết nào trong chuyện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ?+ Em còn biết những biểu hiện nào khác của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ?-Mời đại diện nhóm trả lời- GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có) và kết luận:*+ Những chi tiết trong câu chuyện thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ, đó là: xung phong tham gia làm nhiệm vụ; chủ động xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện nhiệm vụ; chủ động, nhiệt tình thực hiện công việc của mình; cố gắng, nỗ lực; hoàn thành đúng thời hạn, chất lượng tốt.**+ Những biểu hiện khác thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ: tự giá, không ngại khó, không ngại khổ, làm việc có trách nhiệm …* | - 1 HS đọc -Đại diện nhóm trả lời\* Những chi tiết trong câu chuyện thể hiện việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ:+ Xung phong tham gia làm nhiệm vụ.+ Chủ động xây dựng kế hoạch và phân công thực hiện nhiệm vụ.+ Nhiệt tình, chủ động thực hiện công việc.\* Những biểu hiện nào khác của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ:+ Tích cực tham gia vào các hoạt động do lớp, trường tổ chức: phong trào kế hoạch nhỏ, quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt,...+ Luôn hoàn thành tốt và đúng hạn những công việc được thầy cô giáo giao cho.+ Trong lớp hăng hái phát biểu xây dựng bài.-Các nhóm khác nghe, NX và bổ sung+ HS lắng nghe, rút kinh nghiêm. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc tích cực hoàn thành nhiệm vụ. (Hoạt động cá nhân)**- Mục tiêu:+ Hiểu được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và TLCH sau: * Vì sao Hân trở nên mạnh dạn, tự tin và tiến bộ trong học tập?
* Theo em, tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ mang lại điều gì?
* Nếu không tích cực hoàn thành nhiệm vụ, điều gì sẽ xảy ra?

- GV chốt nội dung, tuyên dương và kết luận:*Tích cực hoàn thành nhiệm vu sẽ giúp em tiến bộ trong học tập, trong công việc; mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động tập thể; được mọi người tin yêu, quý mến.* | - HS đọc và lần lợt trả lời:\* Hân trở nên mạnh dạn, tự tin và tiến bộ trong học tập vì:+ Hân đã tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài và hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập+ xung phong tham gia nhiều hoạt động của lớp.\* Theo em, tích cực hoàn thành nhiệm vụ sẽ giúp em:+ Tiến bộ trong học tập, trong công việc+ Mạnh dạn và tự tin trong các hoạt động tập thể.+ Được mọi người tin yêu, quý mến.+ Nhận được sự tuyên dương, công nhận của thầy cô giáo và bạn bè xung quanh.- Nếu không tích cực hoàn thành nhiệm vụ, em sẽ:+ Trở nên nhút nhát, rụt rè, không biết cầu tiến.+ Không nhận được sự đánh giá tích cực từ những người xung quanh.+ Bỏ lỡ nhiêu cơ hội để phát triển, rèn luyện bản thân.-HS nghe |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về những việc cần làm để hoàn thành tốt nhiệm vụ (Hoạt động nhóm 4)**- Mục tiêu:+ Nêu được các bước để hoàn thành tốt nhiệm vụ- Cách tiến hành: |
| **-** YC HS quan sát sơ đồ trên màn hình và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời các câu hỏi sau:* Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần làm gì?
* Hãy kể về một nhiệm vụ mà em đã hoàn thành tốt. Em đã thực hiện nhiệm vụ đó theo những bước nào ở sơ đồ trên?

-GV NX và kết luận: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, em cần thực hiện các bước sau:+ Bước 1: Xác định nhiệm vụ đó là gì?+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong bước này chúng ta cần liệt kê các công việc cần thực hiện, xác định cách thức thực hiện, xác định thời gian thực hiện từng việc. Nếu là nhiệm vụ làm theo nhóm thì cần xác định người phụ trách cho mỗi việc.+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.+ Bước 4: Đánh giá kết quả công việc đã thực hiện theo các tiêu chí: về thời gian và chất lượng | -1HS đọc câu hỏi ở trong SGK-HS thảo luận nhóm 4 và TLCH:- Để hoàn thành tốt nhiệm vụ em cần thực hiện các bước sau:+ Bước 1: Xác định nhiệm vụ.+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong bước này chúng ta cần liệt kê các công việc cần thực hiện, xác định cách thức thực hiện, xác định thời gian thực hiện.+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoạch.+ Bước 4: Đánh giá kết quả.- Một nhiệm vụ mà em đã hoàn thành tốt: trực nhật.Em đã thực hiện nhiệm vụ theo các bước:+ Bước 1: Xác định nhiệm vụ: trực nhật.+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện:* Liệt kê các công việc cần thực hiện: quét nhà, lau bảng, dọn dẹp bàn giáo viên.
* Xác định thời gian thực hiện: 20 phút.

+ Bước 3: Thực hiện công việc theo kế hoach.+ Bước 4: Đánh giá kết quả: Tốt-HS nghe và ghi nhớ |
| **3. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố kiến thức về ham học hỏi..+ Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt việc ham học hỏi .- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về 3 điều mà mình đã học được qua bài học hôm nay.- Mời đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm- Các nhóm nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Giáo dục an toàn giao thông**

Bài 3: **ĐI BỘ TẠI NHỮNG NƠI ĐƯỜNG GIAO NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng** . Giúp HS:

 Nắm được quy định đảm bảo an toàn khi đi bộ những nơi đường giao nhau: đường bộ giao nhau có đèn tín hiệu; đường bộ giao nhau không có đèn tín hiệu; đường hỗn hợp;…

 Nhận biết và phòng, tránh những nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ tại

những nơi đường giao nhau;

Thực hiện và chia sẻ với người khác đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau.

**2. Năng lực:**

- Giáo dục ý thức chấp hành đi bộ những nơi đường giao nhau khi tham gia giao thông.

**\*** Hiểu biết về sựan toàn giao thông khi đi bộ những nơi đường giao nhau .

- Nhận biết được các vấn đề về ATGT: qua cách đi bộ những nơi đường giao nhau quy định khi tham gia giao thông

 **3. Phẩm chất:**

**\* Yêu nước:** Yêu thiên nhiên, yêu con người.

**\* Nhân ái:** Tôn trọng quy tắc, quy định về an toàn giao thông và có thức tham gia giao thông an toàn.

**\* Chăm chỉ:** Có tinh thần tự học quy tắc an toàn giao thông, nhiệt tình tham gia giao thông an toàn.

**\* Trung thực:** Thật thà, ngay thẳng khi tham gia giao thông.

**\* Trách nhiệm:** Có ý thức thực hiện trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường xung quanh; bảo vệ môi trường sống xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

 Tài liệu Giáo dục an toàn giao thông – dành cho HS lớp 3.

 Hình trong Bài 3. Đi bộ tại những nơi đường giao nhau – Tài liệu Giáo dục an

toàn giao thông – dành cho HS lớp 3 phóng to (nếu có thể).

 Một số bức ảnh, video thực tế người và phương tiện qua đường tại những nơi đường giao (tại địa phương hoặc nhà trường).

 GV tìm hiểu những nơi đoạn đường giao nhau trên đường đến trường của HS.

**III. THỜI LƯỢNG (gợi ý): 2 tiết**

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |

 **TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. MỞ ĐẦU KHỞI ĐỘNG****Bước 1**. GV cho HS hát và vận động theo một bài hát về đi bộ tại những nơi đường giao nhau. (Gợi ý: Em đi qua ngã tư đường phố. nhạc và lời: nhạc sĩ Hoàng Văn Yến). Sau đó GV đặt câu hỏi:– Bài hát nhắc nhở em điều gì?**Bước 2**. GV nhấn mạnh: – Đi bộ tại những nơi đường giao nhau rất nguy hiểm.– Để biết cách đi bộ an toàn và phòng tránh được những nguy hiểm xảy ra tại những nơi đường giao nhau. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua Bài **Đi bộ tại những nơi đường giao nhau.**GV ghi đề lên bảng  | Cả lớp hát HS trả lời HS lắng nghe HS nhắc lại đề |

1. **KHÁM PHÁ**

**Mục tiêu:** Tìm hiểu vềđi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau. Nhận biết những hành vi đi bộ qua đường không an toàn tại nơi giao nhau

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1**: **Tìm hiểu về đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau****Bước 1**. GV yêu cầu cả lớp cùng quan sát và tìm hiểu các tranh 1, 2, 3, 4 (trang 11, 12). **Bước 2.** GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:– Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường giao nhau có tín hiệu đèn, vạch kẻ đường và hầm đi bộ?– Nêu cách các bạn đi qua những nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt và hầm đường bộ?– Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có rào chắn?– Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn? + GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.**Bước 3**. GV và HS nhận xét, kết luận:+ Nhóm bạn A: đang đi sang đường đúng theo quy định (đèn tín hiệu giao thông chính bật màu đỏ, đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ bật màu xanh).+ Nhóm bạn B: chạy băng qua đường khi đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ đang bật màu đỏ – nguy hiểm.+ Nhóm bạn C và D: sang đường tại nơi có hầm đi bộ.**Hoạt động 2: Nhận biết những hành vi đi bộ qua đường không an toàn tại nơi giao nhau****Bước 1**. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 13).**Bước 2**. GV làm việc với cả lớp, yêu cầu HS trả lời câu hỏi:– Chỉ ra hành vi qua đường không an toàn tại nơi đường giao nhau. - Nói lời khuyên của em với các bạn trong tranh.**Bước 3**. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:**Mở rộng**: GV có thể chia sẻ thêm 1 số hình ảnh tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ qua đường tại nơi giao nhau. Ở địa phương1. **Củng cố – dặn dò:**

GV: Chúng ta vừa tìm hiểu về điều gì trong bài học? GV yêu cầu về ôn lại những kiến thức đã học và chuẩn bị các nội dung còn lại để tiết sau học.GV nhận xét và đánh giá tiết học và tuyên dương một số HS tích cực trong giờ học.  | Chia nhóm để quan sát các tranh và tìm hiểu:Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.Tranh 1 (trang 11): tại nơi đường giao nhau có vạch kẻ đường, đèn tín hiệu và hầm đi bộ:Tranh 2 (trang 12): Tại nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt và hầm đường bộ: Các bạn đang đợi các phương tiện giao thông đi qua và ra tín hiệusang đường, một số bạn được người lớn dắt tay qua đường.Tranh 3 (trang 12): Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có rào chắn: Người qua đường đứng đợi tàu hoả đi qua.Tranh 4 (trang 12): Tại nơi đường bộ giao nhau với đường sắt không có rào chắn: Các bạn HS đang đứng cách đường ray một khoảng cách an toàn (5 m) đợi tàu hoả đi qua.HS lắng ngheHS làm việc cá nhân quan sát các tranh 1, 2, 3 (trang 13).\*\* Những hành vi qua đường không an toàn tại nơi đường giao nhau. - Nói lời khuyên của em với các bạn trong tranh.Tranh 1 (trang 13): Các bạn nhỏ chạy băng qua đường mà không quan sát, làm người tham gia giao thông phải phanh gấp.Tranh 2 (trang 13): Các bạn nhỏ đi qua đường (đúng vạch kẻ đường) khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ (đèn tín hiệu chính bật màu xanh).Tranh 3 (trang 13): Các bạn nhỏ nô đùa nhau khi qua đường mà không quan sát, chú ý đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ (bật màu đỏ)HS lắng nghe |
| **3. VẬN DỤNG****Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức bài học để Tham gia trò chơi “Đèn tín hiệu giao thông tại nơi đường giao nhau” |
| **Tham gia trò chơi “Đèn tín hiệu giao thông tại nơi đường giao nhau”****Bước 1**. GV sắp xếp lớp thành những hàng dọc.**Bước 2**. Giải thích trò chơi và luật chơi. GV hoặc một bạn đóng vai Đèn tín hiệu giao thông, trên tay có cầm thẻ tín hiệu màu.– Thẻ giơ cao quá đầu là tín hiệu đèn giao thông dành cho các phương tiện giao thông.– Thẻ giơ cao trước ngực là tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ.– Khi tín hiệu đèn giao thông báo hiệu màu nào thì HS thực hiện di chuyển hoặc dừng lại theo đúng tín hiệu đèn giao thông.**Bước 3**. HS tham gia trò chơi dưới sự điều khiển của quản trò. Ai đi sai sẽ ra ngoài một lượt. (Trò chơi kéo dài khoảng 5 phút). **Mở rộng:** Ở những nơi có đường giao nhau chúng ta cần chú ý quan sát kĩ, hoặc phải có người lớn dẫn qua, tránh xảy ra tai nạ cho bản thân và cho người khác. | HS lắng nghe rồi tham gia chơi dưới sự điều khiển của quản trò. Ai đi sai sẽ ra ngoài một lượt. Ai đi đúng sẽ được tuyên dương và được tặng 1 tràng pháo tay |
| **4. ĐÁNH GIÁ**GV hướng dẫn HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các nội dung sau:– Biết cách đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau.- Phòng tránh được nguy hiểm có thể xảy ra khi đi bộ tại những nơi đường giao nhau.Với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng**5. Củng cố – Dặn dò**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà nói lại những gì đã học cùng người thân, xem trước bài 4: “**Tham gia giao an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng”** để tiết sau học.- GV khuyến khích thực hiện tốt những gì đã học vào cuộc sống. | HS thực hiện tự đánh giá sau khi học xong bài học với các mức đánh giá: Tốt – Đạt – Cần cố gắng  |

**6. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….